TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 9 - 2023
V/v : Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hạnh.

Ông Đinh Tuấn Phương.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh* tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST ngày 31 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: anh Đỗ Văn K, sinh năm 1983.

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: chị và anh Đỗ Văn K đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh K chung sống đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng

quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đã ly thân từ đầu năm 2013 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Văn K.

Về con chung: quá trình chung sống chị và anh Đỗ Văn K không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K không có tài sản chung, không có nợ chung.

Về án phí: chị Nguyễn Thị M xin chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đỗ Văn K. Nhưng anh K vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 16/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Hải Hà đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của anh Đỗ Văn K và chị Nguyễn Thị M. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K đăng ký kết hôn ngày 07/11/2011 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị M và anh K chung sống đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã và đã ly thân từ đầu năm 2013 đến nay. Hiện nay chị M và anh K không còn chung sống cùng nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K không có con chung.

Ngày 16/8/2023, Tòa án đã lấy lời khai của ông Đỗ Văn K là bố anh Đỗ Văn K được biết: anh K và chị Nguyễn Thị M đã ly thân, không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2013 đến nay. Kể từ khi anh K và chị M ly thân, anh K về sống cùng ông tại thôn H, xã Q, hàng ngày anh K đi làm ở TP M nhưng vẫn về, vẫn liên lạc với gia đình và chính quyền địa phương. Đối với các văn bản tố tụng mà Tòa án tống đạt cho anh Đỗ Văn K, ông sẽ nhận thay và cam kết sẽ giao lại cho anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các

trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

- Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hà đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M. Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M đối với anh Đỗ Văn K. Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K không có con chung nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K không có tài sản chung và nợ chung, chị M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết. Bị đơn anh Đỗ Văn K vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên không xem xét. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là anh Đỗ Văn K. Nhưng anh K vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt anh K, chị M có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 207; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện H ngày 07/01/2011. Hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị M và anh K phát sinh do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ, chồng sống mỗi người một nơi và ly thân từ đầu năm 2013 đến nay. Việc anh K vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy anh K cũng

không có ý thức xây dựng gia đình, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị M và anh K là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M đối với anh K là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của anh, chị; phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K không có con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Đỗ Văn K không có tài sản chung, không có nợ chung, chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Đỗ Văn K vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

1. Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Đỗ Văn K.

2. Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013664 ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. (chị Nguyễn Thị M đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Hải Hà;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện Hải Hà;*
- *UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Vương Thị Thanh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Đức Hạnh **Nguyễn Văn Binh**

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vương Thị Thanh